TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ M** **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **23**/2023/QĐST- DS	*M, ngày 03 tháng 7 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 23 tháng 6 năm 2023 về việc các đương sự thỏa thận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 45/2023/TLST-DS ngày 11 tháng 4 năm 2023.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông **Bùi Hữu T**, sinh năm 1971.

Địa chỉ: Ấp H2, xã T, thị xã M, tỉnh Vĩnh Long.

- *Bị đơn:* Bà **Nguyễn Ngọc N**, sinh năm 1968.

Địa chỉ: Ấp T2, xã H, thị xã M, tỉnh Vĩnh Long.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan*:

Ông **Trương Văn D**, sinh năm 1977.

Địa chỉ: Ấp T2, xã H, thị xã M, tỉnh Vĩnh Long.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Bà Nguyễn Ngọc N đồng ý trả cho ông Bùi Hữu T số tiền 298.372.000đ (Hai trăm chín mươi tám triệu, ba trăm bảy mươi hai nghìn đồng) (trong đó, tiền vốn gốc là 291.000.000đ, tiền lãi là 7.372.000đ) là hoàn tất.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

2.2. Ông Bùi Hữu T đồng ý tự nguyện trả cho bà Nguyễn Ngọc N bản chính 02 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất do bà Nguyễn Ngọc N đứng tên giấy chứng nhận, cụ thể là:

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất thuộc thửa đất số 12, tờ bản đồ số 25, diện tích 3.214,7m^2 tọa lạc tại ấp T2, xã H, thị xã M, tỉnh Vĩnh Long do bà Nguyễn Ngọc N đứng tên giấy chứng nhận.

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất thuộc thửa đất số 26, tờ bản đồ số 25, diện tích 974,7m^2 tọa lạc tại ấp T2, xã H, thị xã M, tỉnh Vĩnh Long do bà Nguyễn Ngọc N đứng tên giấy chứng nhận.

2.3. Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của ông Bùi Hữu T về việc yêu cầu bà Nguyễn Ngọc N trả số tiền lãi 1%/tháng từ ngày 04/4/2023 đến ngày 08/4/2023.

2.4. Về án phí dân sự sơ thẩm là 7.459.300đ, ông Bùi Hữu T và bà Nguyễn Ngọc N thỏa thuận:

+ Ông T phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm là 3.729.650đ (Ba triệu, bảy trăm hai mươi chín nghìn, sáu trăm năm mươi đồng), được khấu trừ vào biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0001755 ngày 11/4/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã M. Ông T được nhận lại số tiền 3.589.350đ (Ba triệu năm trăm tám mươi chín nghìn, ba trăm năm mươi đồng).

+ Bà N phải nộp số tiền án phí là dân sự sơ thẩm là 3.729.650đ (Ba triệu, bảy trăm hai mươi chín nghìn, sáu trăm năm mươi đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân

sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND thị xã M;
- Chi cục THA DS thị xã M;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Hải Hằng